

Trà Cú, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh ngày 16/3/1988

Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 19/9/1987

Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị Thuỳ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị Thuỳ L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/5/2009 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 05/8/2019 ông N thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị Thuỳ L được tiếp tục nuôi con (Phù hợp với nguyện vọng của cháu H muốn được sống với mẹ) và ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thuỳ L phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh N phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Thanh N tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho bà Nguyễn Thị Thuỳ L nên được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Nguyễn Thanh N đã nộp theo biên lai thu số 0001670, ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha